

Số: 147/BC-LHH

Bắc Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện “Chương trình Khuyến nông tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 1066/UBND-KGVX ngày 18/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2021; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Hội đồng tư vấn, phản biện gồm các chuyên gia, nhà khoa học ở Trung ương như: GS.VS. Trần Đình Long, Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; GS.TS. Trần Đức Viên, Chủ tịch Hội đồng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam; TS. Trần Văn Khởi, nguyên Giám đốc Trung tâm khuyến nông Quốc gia; TS. Nguyễn Tiến Định, Cục Kinh tế hợp tác, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong tỉnh tham gia tư vấn, phản biện dự thảo “Chương trình Khuyến nông tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025” (gọi tắt là Chương trình), kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Dự thảo Chương trình Khuyến nông tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc; việc xây dựng Chương trình trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện công tác khuyến nông giai đoạn 2011-2020 và bám sát định hướng theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông, Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Chương trình Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020-2025.

Tuy nhiên, nội dung Chương trình xây dựng các mô hình hầu hết theo theo truyền thống như giai đoạn trước, cần bám sát khắc phục những hạn chế của Chương trình khuyến nông giai đoạn 2011-2020, xây dựng mô hình theo hướng tổ chức sản xuất theo chuỗi, lựa chọn, xây dựng được mô hình điểm, mô hình kiểu mẫu về cơ giới hóa, tự động hóa sản xuất, liên kết, chế biến, tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, giảm chi phí trung gian, nâng cao giá trị gia tăng... để nhân rộng.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ

1. Về đánh giá kết quả thực hiện công tác khuyến nông giai đoạn 2011-2020

- Đề nghị lập báo cáo riêng đánh giá kết quả thực hiện công tác khuyến nông giai đoạn 2011-2020, kèm theo Tờ trình ban hành Chương trình; nội dung báo cáo cần làm rõ kết quả, mô hình khuyến nông có hiệu quả được nhân rộng theo quy mô hàng hóa, sản xuất theo chuỗi giá trị, vai trò đóng góp của khuyến nông trong phát triển nông nghiệp của tỉnh, để thấy rõ sự cần thiết ban hành Chương trình khuyến nông giai đoạn 2021-2025.

- Cần làm rõ những hạn chế trong thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2021-2020, như các mô hình khuyến nông triển khai còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn ít, chưa thu hút được doanh nghiệp làm nông cốt trong chuỗi liên kết, việc nhân rộng các mô hình khuyến nông, hệ thống tổ chức khuyến nông, kinh phí thực hiện khuyến nông còn nhiều hạn chế; đất đai phân tán, tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn tập trung khó khăn; xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế trong công tác khuyến nông giai đoạn vừa qua, để có giải pháp khắc phục trong xây dựng Chương trình giai đoạn 2021-2025.

2. Về Mục tiêu, đối tượng

- Mục tiêu chung cần bổ sung mục tiêu nâng cao vai trò, năng lực của hệ thống khuyến nông, bám sát định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh như: phát triển nông nghiệp bền vững, sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp sạch, hữu cơ, nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, gia tăng giá trị cho sản phẩm nông nghiệp, gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm OCOP hướng tới các thị trường cao cấp và xây dựng nông thôn mới.

- Mục tiêu cụ thể, ngoài mục tiêu khuyến nông đại trà, cần chú trọng xác định các mô hình cụ thể, mô hình điểm trong công tác khuyến nông. Xây dựng bao nhiêu mô hình, mô hình gì, địa chỉ, quy mô, nội dung hỗ trợ cho mô hình, kết quả của mô hình cần đạt được. Xác định mục tiêu cụ thể cho từng nội dung khuyến nông: đào tạo, tập huấn; thông tin, tuyên truyền, xây dựng mô hình.

- Đối tượng cần xác định rõ hơn đối tượng ưu tiên như phụ nữ, nông dân, thành viên HTX, vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn để thực hiện khuyến nông đại trà; những nơi có điều kiện thì thực hiện mô hình khuyến nông trọng điểm, nâng cao như: ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm....

3. Về nội dung

- Nội dung Chương trình kèm theo Quyết định phê duyệt nên đi thẳng vào các nội dung chính của Chương trình như: mục tiêu, đối tượng, phạm vi, nội dung cụ thể của chương trình, kinh phí, giải pháp và tổ chức thực hiện; các nội dung khác nên đưa vào báo cáo riêng, quyết định phê duyệt và tờ trình.

- Nội dung chương trình ngoài nội dung khuyến nông đại trà, cần quan tâm đến các mô hình tổ chức sản xuất như mô hình liên kết theo chuỗi, mô hình trang trại, sản xuất tập trung, kết hợp du lịch nông nghiệp, sinh thái.

- Các mô hình hướng vào sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh, cây, con có giá trị kinh tế cao và các sản phẩm tiềm năng khác, gắn với xây dựng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, sản phẩm làng nghề và xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung đào tạo, tập huấn, cần bổ sung nội dung đào tạo, tập huấn về ứng dụng CNTT, mạng xã hội, khuyến nông điện tử trong xuất bản tài liệu điện tử, quảng bá sản phẩm, kiến thức thị trường, liên kết tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Nội dung thông tin tuyên truyền, cần bổ sung nội dung thông tin về thị trường nông sản, về doanh nghiệp nông nghiệp, về công nghệ mới nông nghiệp trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu bổ sung mô hình khuyến nông về tư vấn dịch vụ nông nghiệp; chuyển đổi số lĩnh vực khuyến nông và ngành nông nghiệp, cung cấp thông tin thị trường, quảng bá sản phẩm nông nghiệp.

- Phần phụ biểu xác định nội dung chương trình cụ thể, cần làm rõ quy mô, địa điểm triển khai cụ thể; khái toán được kinh phí thực hiện cho từng nội dung, trên cơ sở đó tổng hợp kinh phí thực hiện cho cả giai đoạn chính xác và có căn cứ thuyết phục.

4. Về kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác khuyến nông cả giai đoạn 2021-2025 là 25 tỷ, mỗi năm là 5 tỷ đồng là thấp; đề nghị ngoài vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình, cần huy động thêm từ nguồn kinh phí khuyến nông Quốc gia, các chương trình, dự án của Chính phủ về xây dựng nông thôn mới, OCOP, phát triển HTX, giảm nghèo...; vốn các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nguồn vốn lồng ghép như kinh phí sự nghiệp KHCN của tỉnh cho công tác xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.... Xác định phân kỳ thực hiện theo từng năm.

5. Về giải pháp và tổ chức thực hiện

- Bổ sung giải pháp về nâng cao năng lực hệ thống khuyến nông của tỉnh; giải pháp hợp tác trong nước và quốc tế để liên kết, triển khai các tiến bộ khoa học và kỹ thuật mới; giải pháp ứng dụng về khoa học và công nghệ; chính sách thu hút các doanh nghiệp nông nghiệp. Nghiên cứu thành lập Trung tâm thông tin về thị trường nông sản, thị trường KHCV nông nghiệp, để hỗ trợ cho công tác khuyến nông.

- Bổ sung nhiệm vụ của các tổ chức chính trị - xã hội như hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng tư vấn, phản biện, để hoàn thiện Chương trình, bảo đảm chất lượng và tính khả thi./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Trương Quang Hải